TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T ,TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình
Ông Đỗ Trọng Hoành
- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST - DS ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T ; Sinh năm 1974. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm 4 xã X , huyện T , tỉnh T .
2. Bị đơn: Chị Cầm Thị M ; Sinh năm 1981. Vắng mặt
Nơi ĐKHKTT: Xóm 4 xã X , huyện T , tỉnh T
Hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 13/2019 ngày 03/4/2019

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Hoàng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị Cầm Thị M tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/1997 tại UBND xã X , huyện T , tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được gần 14 năm thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Tháng 3/2011 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị M đã bỏ đi đâu không xác định được địa chỉ. Anh T và gia đình, bạn bè tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị M nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân

huyện T tuyên bố chị Cầm Thị M là người mất tích. Tại Quyết định số 13/2019 ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố chị Cầm Thị M là người mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị M là người mất tích đến nay chị M vẫn không trở về địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 3/2011 đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Cầm Thị M .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị M , sinh ngày 17/10/1998. Hiện nay con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Cầm Thị M đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn T và chị Cầm Thị M là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị chung sống được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị M bỏ đi từ tháng 3/2011 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị M là người mất tích. Tại Quyết định số 13/2019/QĐST - DS ngày 03/4/2019 Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố chị Cầm Thị M là người mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố chị M là người mất tích đến nay chị M vẫn không có tin tức gì, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Văn T ly hôn với chị Cầm Thị M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị M , sinh ngày 17/10/1998. Hiện nay con chung đã thành niên nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn là chị Cầm Thị M .

2. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Cầm Thị M .

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc anh Hoàng văn T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0001494 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Cầm Thị M được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các ĐS
- UBND xã X , huyện T , tỉnh T
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng